

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 216/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 8 - 2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa anh H và chị A

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Văn Đề;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đỉnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thọ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2023/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 03 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Anh H, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: Xóm 2, xã HP, huyện H, tỉnh Nam Định; địa chỉ liên lạc: Số 5 đường L, phường LH, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Trần Thị A, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Xóm 2, xã HP, huyện H, tỉnh Nam Định; địa chỉ liên lạc: Số 5 đường L, phường LH, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/03/2023 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Anh H trình bày:

Anh kết hôn với chị Trần Thị A ngày 10/3/2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HP, huyện H. Sau khi kết hôn vợ chồng ở nhà bố mẹ đẻ anh tại Xóm 2, xã HP một thời gian ngắn sau đó cùng đi làm ăn, sinh sống tại thành phố N. Đến năm 2021 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Trần Thị A vay nợ để đầu tư tiền ảo trên mạng và cho bạn bè vay dẫn đến không đòi được nợ,

chị A nhiều lần phải bỏ nhà đi trốn nợ để con lại cho anh nuôi. Từ tháng 01/2022 vợ chồng sống ly thân. Đến nay giữa vợ chồng không có tiếng nói chung, chị A vẫn không thay đổi lối sống nên anh thấy không thể đoàn tụ, anh xin được ly hôn với chị Trần Thị A.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 15/11/2016 và Nguyễn Gia M, sinh ngày 06/07/2018. Hiện tại hai con đang ở với anh tại nhà bố mẹ đẻ anh ở Xóm 2, xã HP, huyện H. Anh nhận trực tiếp nuôi hai con, anh không yêu cầu chị Trần Thị A phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh làm kinh doanh, có mở Công ty Cổ phần tại xã HP do anh làm giám đốc, thu nhập của anh khoảng trên 50.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Vợ chồng có tài sản chung là nhà đất tại thành phố Nam Định nhưng anh không yêu cầu chia, để vợ chồng tự thỏa thuận. Về nợ chung của vợ chồng không có, còn nợ riêng do chị A vay đầu tư trên mạng anh không được biết nên không chịu trách nhiệm.

Tại bản tự khai ngày 27/3/2023 và đơn đề nghị ngày 09/8/2023, bị đơn chị Trần Thị A trình bày:

Chị thống nhất với lời trình bày của anh Nguyễn Anh H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Do vợ chồng làm ăn xảy ra thua lỗ lớn, vay nợ nhiều nên mâu thuẫn căng thẳng, mặc dù ở chung nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau. Đến nay anh H xin ly hôn thì chị cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị thống nhất với anh H, vợ chồng có hai con chung đang ở với anh H và ông bà nội ở Xóm 2, xã HP. Chị cũng xin được trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng, còn cho con thế nào là tùy anh H. Hiện tại chị làm công việc tự do, có thu nhập khoảng từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng/tháng. Tại đơn đề nghị ngày 09/8/2023, chị Trần Thị A đã thay đổi ý kiến đồng ý giao hai con chung cho anh Nguyễn Anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh H như ý kiến của anh H.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung là nhà đất tại thành phố Nam Định, chị nhất trí với anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc phải đi vắng nên chị xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Anh H, cho ly hôn giữa anh Nguyễn Anh H và chị Trần Thị A. Giao hai con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 15/11/2016 và Nguyễn Gia M, sinh ngày 06/07/2018 cho anh Nguyễn Anh

H trực tiếp nuôi dưỡng; chị Trần Thị A không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí, nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Anh H và bị đơn chị Trần Thị A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự trên.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh H và chị Trần Thị A có quan hệ hôn nhân H pháp, đăng ký kết hôn ngày 10/3/2016 tại UBND xã HP, huyện H, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới, thời gian đầu vợ chồng sống chung nhà với bố mẹ chồng tại Xóm 2, xã HP, huyện H sau đó cùng đi làm ăn, sinh sống tại thành phố Nam Định. Đến năm 2021, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong làm ăn kinh tế gia đình, vợ chồng không tin tưởng nhau. Từ tháng 01/2022 đến nay vợ chồng sống ly thân. Xét thấy, giữa anh H và chị A đã xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân; đến nay anh H xin ly hôn chị A cũng đồng ý. Do đó cần giải quyết cho hai bên được ly hôn là phù H quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Anh H và chị Trần Thị A thống nhất vợ chồng có 02 con chung chưa thành niên là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 15/11/2016 và Nguyễn Gia M, sinh ngày 06/07/2018; hiện hai con đang do anh H nuôi dưỡng. Anh H có nguyện vọng nuôi hai con và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện tại hai con đều đang ở với anh H, anh H cũng có công việc và thu nhập ổn định đảm bảo việc nuôi con, đến nay chị A cũng đồng ý giao hai con cho anh H nuôi dưỡng. Do đó cần giao hai con chung cho anh Nguyễn Anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù H với ý chí của các bên đương sự và quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh H tự nguyện không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con nên chị A không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh H.

[4] Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nghĩa vụ về tài sản khi ly hôn nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Anh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Anh H và chị Trần Thị A.

2. Về việc nuôi con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 15/11/2016 và Nguyễn Gia M, sinh ngày 06/07/2018 cho anh Nguyễn Anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. (Hiện hai con đang ở với anh H).

Chị Trần Thị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên có mọi quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Anh Nguyễn Anh H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006605 ngày 22/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh Nguyễn Anh H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã HP;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng;

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên